TAND QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2018/HNST
Ngày: 09/5/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Ánh**

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà **Hồ Thị Kim Luyến**

2. Ông **Dương Minh Dũng**

- Thư ký Tòa án: Bà **Trần Thị Hồng Gấm** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Nga** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 181/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 335/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Khổng Thị Quỳnh Ng**, sinh năm 1983 (Có mặt)

ĐKTT: 51, Nguyễn Việt Dũng, phường An Thới, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Đức Anh D**, sinh năm 1983 (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 80-82, đường số 4, KDC Thới Nhựt 2, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn bà Khổng Thị Quỳnh Ng cho rằng: Bà và ông Nguyễn Đức Anh D đã tiến đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 18/12/2007 tại Ủy ban nhân dân phường An Thới, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ. Trong quá trình chung sống bà Nga cho rằng ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, vợ chồng sống không hạnh phúc, đã ly thân từ tháng 01/2017 cho đến nay. Sau nhiều lần suy nghĩ và tìm mọi biện pháp để hàn gắn nhưng không đạt được kết quả. Nay bà Nga xác định không thể hàn gắn với ông Dũng nên có đơn yêu cầu ly hôn với ông Dũng.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Quỳnh Anh (Nữ), sinh ngày 19/4/2009. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu đang do bà Nga trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông Dũng cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Cho rằng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản ý kiến ngày 13/4/2018, ông Nguyễn Đức Anh D cho rằng ông và bà Khổng Thị Quỳnh Ng chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn ngày 18/12/2007. Quá trình chung sống bất đồng quan điểm, thường hay cự cải, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2017. Nay ông đồng ý ly hôn với bà Nga.

Về con chung: Có 01 con chung như bà Nga trình bày. Khi ly hôn ông đồng ý giao bà Nga tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh Anh, ghi nhận bà Nga không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận

Nợ chung: Ông Dũng cho rằng không có.

Ngoài ra ông Dũng yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Khổng Thị Quỳnh Ng trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và nuôi con như nêu trên.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

- Đối với Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng theo Điều 48, 51 và Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đã xác định đúng về thẩm quyền theo loại việc, theo cấp xét xử và lãnh thổ; về quan hệ pháp luật tranh chấp là đúng; xác định đúng tư cách đương sự; việc thu thập chứng cứ; gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định.

- Đối với Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự thủ tục điều khiển tại phiên tòa;

- Đối với các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố dân sự.

- Đối với nội dung giải quyết vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Khổng Thị Quỳnh Ng khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Đức Anh D nên tranh chấp giữa các đương sự là loại "Tranh chấp ly hôn" và bị đơn có nơi cư trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[**2**] Đối với bị đơn ông Nguyễn Đức Anh D có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên căn cứ Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Dũng theo quy định.

[**3**] Xét về yêu cầu xin ly hôn: Bà Khổng Thị Quỳnh Ng và ông Nguyễn Đức Anh D bắt đầu chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/12/2007, nên được pháp luật công nhận ông, bà là vợ chồng. Quá trình chung sống bà Nga, ông Dũng cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, vợ chồng sống không hạnh phúc và dẫn đến xin ly hôn.

Xét thấy với những mâu thuẫn của bà Nga, ông Dũng dẫn đến yêu cầu xin ly hôn như ông, bà trình bày, thời gian cũng từ năm 2017 cho đến nay, nhưng ông, bà cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại, hiện nay qua đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Nga, ông Dũng cũng đồng ý ly hôn. Nên xét thấy mâu thuẫn của ông, bà đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này, thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do đó có căn cứ chấp nhận cho bà Nga và ông Dũng được ly hôn với nhau.

[**4**]Xét về yêu cầu nuôi con chung :

Xét thấy từ khi bà Nga và ông Dũng ly thân cho đến nay, bà Nga đang trực tiếp nuôi cháu. Nay khi ly hôn bà Nga, ông Dũng thống nhất giao bà Nga tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Quỳnh Anh, bà Nga không yêu cầu ông Dũng cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, việc giao cháu Quỳnh Anh cho bà Nga nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu, nên ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[**5**] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[**6**] Về nợ chung: Các đương sự cho rằng không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp, sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[**7**]Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét lời nhận xét và đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 4; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Khổng Thị Quỳnh Ng

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Khổng Thị Quỳnh Ng được ly hôn với ông Nguyễn Đức Anh D

- Về con chung: Có 01 con chung

Cháu Nguyễn Quỳnh Anh (Nữ), sinh ngày 19/4/2009.

Khi ly hôn giao cho bà Khổng Thị Quỳnh Ng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh Anh. Ông Nguyễn Đức Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con cho bà Nga.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho ông Nguyễn Đức Anh D, không ai được quyền ngăn cản và có quyền xin thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và Gia đình : Bà Khổng Thị Quỳnh Ng phải nộp **300.000** đồng (Ba trăm ngàn đồng), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí mà bà Nga đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 007651, ngày 16/4/2018 thành án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng có trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- UBND Xã, Phường nơi ĐKKH
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

BÙI XUÂN ÁNH